

THỰC TRẠNG TÍCH HỢP DẠY VĂN HÓA TRONG DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Kim Thúy

Trường Đại học Hồng Đức
Email: hoangkimthuyk6@gmail.com

Article History

Received: 04/4/2020

Accepted: 03/5/2020

Published: 25/5/2020

Keywords

integration, culture, foreign languages, Hong Duc university.

ABSTRACT

Language and culture have a unified and inseparable relationship. Therefore, it is impossible to learn a language without learning the culture of that language. In the case of Hong Duc University, it is important to integrate cultural instruction in language teaching to improve the linguistic competence of learners. This paper aims at studying the current status of cultural teaching in language classes at Hong Duc University. From there, the author proposes a number of methods to accelerate the process of teaching culture in foreign language teaching and learning.

1. Mở đầu

Hiện nay, mục đích của việc giảng dạy ngoại ngữ là giúp người học đạt được năng lực giao tiếp hiệu quả. Việc tích hợp văn hóa của ngôn ngữ mục tiêu vào quá trình dạy và học ngày càng trở nên quan trọng. Mặc dù những lợi thế của sự tích hợp này đã được chứng minh, việc dạy văn hóa chưa thực sự trở thành một phần quan trọng của chương trình cốt lõi ở nhiều trường đại học nói chung và Trường Đại học Hồng Đức nói riêng. Gần đây, các nhà giáo dục đã nhận ra vai trò quan trọng của văn hóa trong việc dạy và học một ngôn ngữ. Do đó, việc lựa chọn các phương pháp đánh giá cao và hiệu quả để kết hợp văn hóa vào các lớp học ngôn ngữ đang trở thành mối quan tâm chính.

Để hiểu được tình hình hiện tại của việc giảng dạy văn hóa trong các lớp học ngôn ngữ tại Trường Đại học Hồng Đức, chúng tôi đã thực hiện một cuộc khảo sát giảng viên về vai trò của việc dạy văn hóa trong các lớp học ngôn ngữ. Khảo sát này nhằm nghiên cứu và đề xuất một số phương pháp để đẩy nhanh quá trình dạy văn hóa trong dạy và học ngoại ngữ.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Văn hóa và ngôn ngữ

“Văn hóa” là một khái niệm phức tạp. Montgomery và Reid-Thomas (1994, tr 5) cho rằng văn hóa là toàn bộ lối sống của một dân tộc hoặc một nhóm. Trong bối cảnh này, văn hóa bao gồm tất cả các thực tiễn xã hội gắn kết một nhóm người với nhau và phân biệt họ với những người khác. Quan điểm này chi phối văn hóa là cách suy nghĩ, cảm nhận và hành động của một nhóm, điều chỉnh cuộc sống của mọi người ở mọi ngã rẽ. Quan điểm này cũng phản ánh mô tả tự nhiên về văn hóa giảng dạy và các vấn đề của văn hóa giảng dạy trong giảng dạy ngoại ngữ mà chúng ta đang đề cập “mục đích trung tâm trong bất kì nỗ lực ngôn ngữ nào là sự tương tác của con người” (Bianco, Liddicoat và Crozet, 1999, tr 69).

Theo Wierzbicka (1997, tr 1), có một mối liên hệ rất chặt chẽ giữa cuộc sống của một xã hội và từ vựng của ngôn ngữ mà nó nói. Điều này áp dụng một cách cân bằng với các khía cạnh bên ngoài và bên trong của cuộc sống. Văn hóa là thứ mà mọi người có thể học được chuyển từ thế hệ này sang thế hệ khác dựa trên sự tương tác giữa mọi người hoặc các hoạt động giao tiếp. Từ quan điểm này, ngôn ngữ không chỉ là một thành phần của văn hóa mà còn là một phương tiện trong đó văn hóa được biến đổi. Một cá nhân sẽ tự nhiên thể hiện văn hóa của mình thông qua bài phát biểu của mình. Mặt khác, văn hóa và ngôn ngữ có mối quan hệ rất chặt chẽ, trong đó cả hai liên kết với nhau để trở thành một thực thể không thể tách rời.

Như đã thấy trong nhiều nghiên cứu, điều quan trọng là kết hợp các yếu tố văn hóa trong giảng dạy ngôn ngữ bởi vì ngôn ngữ gắn bó chặt chẽ với văn hóa, giáo viên ngôn ngữ bước vào một nền văn hóa khác phải tôn trọng các giá trị văn hóa của họ. Giáo viên ngôn ngữ phải nhận ra rằng sự hiểu biết của họ về một cái gì đó có xu hướng giải thích ý nghĩa bị ràng buộc trong bối cảnh văn hóa. Người ta không chỉ phải giải thích ý nghĩa của ngôn ngữ được sử dụng mà cả bối cảnh văn hóa mà nó được đặt là tốt. Ý nghĩa thường bị biến mất vì ranh giới văn hóa không cho phép những ý tưởng như vậy tồn tại. Như Porter (1987) lập luận, sự hiểu lầm giữa các nhà giáo dục ngôn ngữ thường phát triển do nguồn gốc văn hóa, ý thức hệ và ranh giới văn hóa khác nhau làm hạn chế biểu hiện.

Giáo viên ngôn ngữ phải nhớ rằng mọi người từ các nền văn hóa khác nhau học mọi thứ theo những cách khác nhau. Prodromou (1988) lập luận rằng cách chúng ta dạy phản ánh thái độ của chúng ta đối với xã hội nói chung và vị trí của cá nhân trong xã hội. Khi một giảng viên giới thiệu các tài liệu giảng dạy ngôn ngữ, chẳng hạn như sách hoặc tài liệu, họ phải hiểu rằng chúng sẽ được các sinh viên xem và tiếp nhận theo những cách khác nhau tùy theo quan điểm văn hóa của họ (Maley, 1986). Chẳng hạn, người phương tây xem sách chỉ là những trang có chứa các sự kiện được mô để giải thích. Quan điểm này rất giống với sinh viên Trung Quốc, những người nghĩ rằng sách là sự nhân cách hóa của tất cả trí tuệ, kiến thức và sự thật (Maley, 1986).

Người ta không chỉ nên so sánh mà còn đối chiếu sự khác biệt về văn hóa trong cách sử dụng ngôn ngữ. Hình dung và hiểu được sự khác biệt giữa hai loại sẽ cho phép sinh viên đánh giá chính xác các cách sử dụng và nguyên nhân thích hợp của các đặc điểm ngôn ngữ. Ví dụ, chúng tôi đã nhận thấy trong quá trình giảng dạy của mình, cần phải đối chiếu các cách sử dụng ngôn ngữ khác nhau, đặc biệt là sử dụng ngữ pháp và thành ngữ trong ngữ cảnh văn hóa của họ để sinh viên hiểu đầy đủ lí do tại sao nói một số điều bằng tiếng Anh. Hầu hết học sinh Việt Nam học tiếng Anh trước tiên được dạy nói câu “Xin chào! Bạn khỏe không?” và “Tôi vẫn ổn! Cảm ơn bạn, còn bạn thì sao?” Điều này được cho là những gì người ta phải nói trong lần đầu tiên và mỗi dịp gặp gỡ một người phương Tây. Nếu tôi hỏi một sinh viên “thì sao?” hoặc “mọi thứ thế nào?” họ vẫn trả lời “tôi vẫn ổn, cảm ơn còn bạn?”. Các sinh viên thường hỏi chúng tôi tại sao người phương Tây chào nhau bằng các hình thức nói khác nhau, khi được dịch sang tiếng Việt thì lại không có ý nghĩa gì. Câu hỏi này rất khó trả lời cho đến khi chúng tôi sử dụng một ví dụ dựa trên văn hóa Việt Nam để giải thích cho họ. Một ví dụ về cách sử dụng này: trong tiếng Việt, một cách phổ biến để chào hỏi một người là nói “Bạn ăn cơm chưa?”. Điều này nếu được dịch lỏng sang tiếng Anh sẽ có kết quả tương tự như “Bạn đã ăn chưa?” hoặc “Bạn có đầy đủ không?”. Thật có ý nghĩa về mặt văn hóa (và có thể về mặt đạo đức) khi hỏi ai đó nếu họ đã ăn khi gặp mặt. Điều này cho thấy sự quan tâm và cân nhắc cho những người xung quanh bạn. Nếu ai đó trong xã hội phương Tây được chào đón với điều này, họ sẽ nghĩ bạn có vấn đề hoặc đó không phải là việc của bạn. Việc sử dụng các giải thích văn hóa cho ngôn ngữ giảng dạy đã được chứng minh là vô giá đối với sự hiểu biết về ngôn ngữ mục tiêu của sinh viên. Nó cho phép họ phân biệt giữa các trường hợp thích hợp và không phù hợp để sử dụng các cụm từ và thành ngữ tiếng Anh mà họ đã học. Valdes (1986) lập luận rằng không chỉ những điểm tương đồng và tương phản trong ngôn ngữ bản địa và ngôn ngữ đích cũng hữu ích như các công cụ giảng dạy mà khi giảng viên hiểu được sự tương đồng cũng như tương phản văn hóa và áp dụng kiến thức đó vào thực tiễn giảng dạy, chúng cũng trở thành công cụ học tập thuận lợi.

2.2. Thực trạng giảng dạy văn hóa trong các lớp học ngôn ngữ tại Trường Đại học Hồng Đức

Để hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của việc dạy văn hóa trong dạy ngoại ngữ, chúng tôi đã thiết kế một cuộc khảo sát để điều tra ý kiến của giảng viên về vị trí của thông tin văn hóa mục tiêu trong giảng dạy tiếng Anh cũng như các ứng dụng thực tiễn liên quan trong lớp học ngoại ngữ ở Trường Đại học Hồng Đức.

2.2.1. Ý kiến của giảng viên về vai trò của văn hóa trong giảng dạy ngôn ngữ

Khảo sát cho thấy, 100% giảng viên tin rằng văn hóa đóng vai trò “rất quan trọng” hoặc “quan trọng” trong việc dạy ngôn ngữ. Tất cả đều đề cập rằng việc tích hợp văn hóa trong các lớp học ngôn ngữ sẽ kích thích hứng thú học tập của sinh viên. Tuy nhiên, nhận thức tích cực đó đã không được áp dụng vào thực tế một cách hiệu quả. Một số giảng viên nói rằng các trọng điểm văn hóa đã được đề cập rất ít trong quá trình giảng dạy của họ vì giới hạn thời gian.

2.2.2. Thông tin văn hóa mà giảng viên đưa ra trong bài học

Bảng 1. Thông tin văn hóa mà giảng viên đưa ra trong các bài giảng

Văn hóa Anh/Mĩ	Các lễ hội và kì nghỉ	Biến thể văn hóa	Giao tiếp đa văn hóa	Nhạc, phim, kịch
40%	30%	10%	15%	5%

Đối với câu hỏi được phỏng vấn, yêu cầu giảng viên chỉ định thông tin văn hóa mà họ đưa ra trong bài học, 40% số người được phỏng vấn cho biết họ chủ yếu nói về phong tục, truyền thống và niềm tin cụ thể của người Anh/Mĩ. 10% giáo viên cho rằng họ đã làm rõ các thành ngữ và từ vựng dẫn đến việc học sinh hiểu sai. 30% giảng viên nói rằng họ thường cung cấp thông tin cụ thể về các ngày lễ và lễ hội như lễ Phục sinh và Halloween. 15% giảng viên nói rằng để sinh viên có khả năng giao tiếp, họ cần phát triển nhận thức về giao tiếp đa văn hóa nếu không thì họ không thể trở thành người sử dụng ngôn ngữ thành công. Chỉ 5% số người được phỏng vấn sử dụng các bài hát, điệu nhảy và phim liên quan đến văn hóa để làm cho bài học thú vị hơn (vì phải mất thời gian chuẩn bị).

2.2.3. Một số phương pháp phổ biến trong dạy văn hóa

Bảng 2. Một số phương pháp phổ biến nhất mà giảng viên sử dụng để dạy văn hóa

Phương pháp	Thường xuyên sử dụng	Hay sử dụng	Thỉnh thoảng sử dụng	Hiếm khi sử dụng
Bài đọc hoặc bài giảng về văn hóa	62,5%	3,5%	34%	0%
Thảo luận nhóm	0%	37,5%	62,5%	0%
Giải quyết vấn đề	0%	0%	10%	90%
Đồng hóa văn hóa	0%	0%	85%	15%

Kết quả khảo sát cũng cho thấy một trong những cách phổ biến nhất mà giảng viên ở Trường Đại học Hồng Đức áp dụng để dạy văn hóa là “Bài đọc hoặc bài giảng về văn hóa”. 62,5% số người được phỏng vấn cho biết họ thường xuyên sử dụng phương pháp này để dạy văn hóa, 35% giảng viên đôi khi áp dụng phương pháp này trong các bài giảng về văn hóa. Họ cũng giải thích rằng đây là cách dạy văn hóa phổ biến và đơn giản nhất, không cần tốn nhiều công sức và thời gian cho việc chuẩn bị. Do đó, họ chú ý nhiều hơn đến việc dạy kỹ năng vì đây được xác định là nhiệm vụ chính.

“Thảo luận nhóm” là một trong những hoạt động giảng dạy văn hóa mà giảng viên thực hiện trong lớp của họ. Có 37,5% giảng viên cho biết thường xuyên cung cấp cho sinh viên các chủ đề liên quan đến văn hóa để thảo luận và so sánh chúng với văn hóa của chính họ. Có 62,5% giảng viên đôi khi yêu cầu sinh viên thảo luận về các chủ đề văn hóa trong lớp. Tuy nhiên, một số phương pháp giảng dạy văn hóa như “giải quyết vấn đề, đồng hóa văn hóa” hiếm khi được áp dụng trong giảng dạy văn hóa vì sự phức tạp của nó. Nói tóm lại, hầu hết giảng viên chỉ áp dụng các phương pháp quen thuộc để cung cấp kiến thức về văn hóa cho sinh viên. Mặt khác, khảo sát cũng cho thấy nội dung và chuẩn bị hướng dẫn văn hóa chỉ là “tình cờ” xảy ra vào những thời điểm nhất định của bài học mà không phải là vấn đề cần chú ý liên tục và có hệ thống.

2.3. Một số hoạt động đề xuất để tích hợp dạy văn hóa trong các lớp học ngôn ngữ tại Trường Đại học Hồng Đức

Có nhiều nghiên cứu về chủ đề làm thế nào để đối phó với những khác biệt giao tiếp này. Là một người giao tiếp đa văn hóa cũng như một giảng viên ngôn ngữ, từ kinh nghiệm của mình, tùy thuộc vào độ tuổi và trình độ của người học, có một số cách mà giảng viên có thể áp dụng cho việc dạy văn hóa trong các bài học kỹ năng của họ, chẳng hạn như:

- *Môi trường văn hóa*: Giảng viên có thể tạo ra một môi trường văn hóa trong lớp của mình bằng cách yêu cầu sinh viên chuẩn bị áp phích, hình ảnh hoặc thậm chí các tài liệu xác thực liên quan đến các vấn đề văn hóa. Ví dụ, trong một lớp nói, khi giảng viên giới thiệu cho sinh viên nói về chủ đề “Đám cưới”, có thể yêu cầu các em chuẩn bị một số hình ảnh hoặc video về một đám cưới ở Việt Nam và ở một số quốc gia khác để giúp họ so sánh về đám cưới giữa các quốc gia này. Hoạt động này cũng cung cấp cho sinh viên nhiều thông tin cũng như từ vựng để cải thiện kỹ năng nói của họ.

- *Tài liệu xác thực*: Sử dụng các nguồn xác thực từ cộng đồng ngôn ngữ bản địa giúp thu hút sinh viên vào các trải nghiệm văn hóa đích thực. Nguồn có thể bao gồm phim, chương trình phát sóng tin tức và chương trình truyền hình; trang web; hình ảnh, tạp chí, báo, thực đơn nhà hàng, tài liệu quảng cáo du lịch và các tài liệu in khác. Giảng viên có thể điều chỉnh việc sử dụng các tài liệu xác thực để phù hợp với độ tuổi và trình độ ngôn ngữ của sinh viên. Ví dụ, ngay cả sinh viên ngôn ngữ mới bắt đầu cũng có thể xem và nghe các video clip được lấy từ một chương trình truyền hình bằng ngôn ngữ mục tiêu và tập trung vào các quy ước văn hóa (như lời chào). Giảng viên có thể cung cấp cho sinh viên bản dịch chi tiết hoặc cung cấp biểu đồ, sơ đồ hoặc phác thảo để hoàn thành trong khi sinh viên nghe một đoạn hội thoại hoặc xem video. Sau khi lớp đã xem các phân đoạn có liên quan, giảng viên có thể thu hút sinh viên thảo luận về các chuẩn mực văn hóa được trình bày trong các phân đoạn và những quy tắc này có thể nói gì về các giá trị của văn hóa. Các chủ đề thảo luận có thể bao gồm các hành vi phi ngôn ngữ (ví dụ: khoảng cách vật lý giữa người nói, cử chỉ, giao tiếp bằng mắt, vai trò xã hội và cách mọi người trong các vai trò xã hội khác nhau liên quan đến nhau). Sinh viên có thể mô tả các hành vi họ quan sát và thảo luận về những hành vi tương tự với văn hóa bản địa của họ và không phải là và xác định các chiến lược để giao tiếp hiệu quả trong ngôn ngữ mục tiêu.

- *Đóng vai*: Trong hoạt động này, sinh viên tham gia vào các bộ phim trong đó xảy ra tình huống giao tiếp sai lệch. Sau đó, vấn đề được thảo luận bởi lớp và đưa ra một giải pháp thích hợp.

- *Hình ảnh hoặc phương tiện truyền thông*: Phim, video ngắn, hình ảnh, tạp chí, chương trình truyền hình, ... là những nội dung rất thú vị có thể được sử dụng cho văn hóa giảng dạy. Phim, video hoặc hình ảnh cũng rất hữu ích cho giao tiếp văn hóa phi ngôn ngữ liên quan đến công việc như cử chỉ, thái độ, nét mặt, ...

- *Tục ngữ*: Thảo luận về những câu tục ngữ phổ biến trong việc học ngôn ngữ giúp sinh viên hiểu được những điểm tương đồng và khác biệt với thành ngữ tương đương trong ngôn ngữ của họ. Do đó, sinh viên có thể nhận ra sự khác biệt lớn về nền tảng văn hóa và lịch sử giữa hai ngôn ngữ.

Nói chung, các hoạt động được sử dụng để dạy văn hóa bằng tiếng nước ngoài không chỉ giới hạn trong các hoạt động được đề cập ở trên. Có nhiều phương pháp và chiến lược để giảng viên khai thác ứng dụng văn hóa trong giảng dạy ngoại ngữ mục tiêu. Tuy nhiên, phương pháp lựa chọn phụ thuộc vào người học cụ thể. Giảng viên nên xem xét cẩn thận mục tiêu học tập cũng như nội dung để lựa chọn, điều chỉnh các hoạt động có sẵn và tạo ra cách dạy mới theo văn hóa riêng của họ, kết hợp các yếu tố văn hóa vào các lớp học ngôn ngữ để có thể mang lại hiệu quả.

3. Kết luận

Hiểu được mối quan hệ chặt chẽ giữa ngôn ngữ và văn hóa cho phép giảng viên và sinh viên nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của nền tảng liên văn hóa trong quá trình dạy và học ngôn ngữ. Nghiên cứu về văn hóa chéo trong dạy và học ngoại ngữ sẽ là một phần quan trọng của hệ thống giáo dục và nghiên cứu văn hóa sẽ đóng góp quan trọng vào lý thuyết dạy ngoại ngữ, giúp người học vượt qua những khó khăn trong việc học ngôn ngữ. Xem xét ngôn ngữ liên văn hóa và phân tích sự cố giao tiếp đa văn hóa là một phần quan trọng của việc học ngôn ngữ, cho phép giảng viên ngôn ngữ tạo ảnh hưởng đến người học về thái độ của mọi người đối với các nền văn hóa khác theo hướng tích cực vì mục đích chính của việc dạy ngôn ngữ là xây dựng năng lực giao tiếp cho người học.

Từ kết quả thu được trong quá trình nghiên cứu, việc kết hợp văn hóa vào các lớp học ngôn ngữ tại Trường Đại học Hồng Đức vẫn chưa trở thành mối quan tâm chính. Dựa trên những phát hiện và kết quả từ nghiên cứu, chúng tôi đã đề xuất một số phương pháp tích hợp các yếu tố văn hóa trong giảng dạy ngoại ngữ cho sinh viên. Những phương pháp này nên được áp dụng rộng rãi không chỉ cho sinh viên ngôn ngữ mà cả những sinh viên không chuyên của Trường để cải thiện chất lượng giáo dục.

Tài liệu tham khảo

- Fleet, M. (2006). *The Role of Culture in Second or Foreign Language Teaching: Moving Beyond the Classroom Experience*. Retrieved from <https://eric.ed.gov/?id=ED491716>.
- Henrichsen, L. E. (1998). *Understanding Culture and Helping Students Understand Culture*. Retrieved from <https://linguistics.byu.edu/classes/Ling577lh/culture.html>.
- Joseph Lo Bianco, Anthony J. Liddicoat & Chantal Crozet (1999). *Introduction: Intercultural competence: From language policy to language education*. Melbourne: Language Australia.
- Lado, R. (1957). *Linguistics Across Cultures*. The University of Michigan Press: Ann Arbor.
- Maley, A. (1986). *XANADU - A miracle of rare device: The teaching of English in China*. In J. M. Valdes (Ed.), *Culture bound: Bridging the cultural gap in language teaching* (pp. 102-111). Cambridge: Cambridge University Press.
- Montgomery M. & H. Reid-Thomas (1994). *Language and Social Life*. England: The British Council.
- Nguyễn Quang (2008). *Văn hóa, giao thoa văn hóa và giảng dạy ngoại ngữ*. Tạp chí Khoa học (Ngoại ngữ), Đại học Quốc gia Hà Nội, số 24, tr 69-85.
- Nguyễn Thị Liên - Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Mai Thị Thu Hân (2016). *Phát triển nhận thức giao văn hóa trong dạy học ngoại ngữ trong bối cảnh toàn cầu hóa*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 11, tr 197-200; 196.
- Nguyễn Thúy Hà (2015). *Yếu tố văn hóa - xã hội trong dạy học ngoại ngữ*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 3, tr 166-167; 161.
- Porter E. (1987). *Foreign Involvement in China's Colleges and Universities: a Historical Perspective*. *International Journal of Intercultural Relations*, 11(4), 369-385.
- Prodromou L. (1988). *English as cultural action*. *EFT Journal*, 42(2), 73-83.
- Valdes J. M. (1986). *Culture-Bound: Bridging the Cultural Gap in Language Teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Wierzbicka, A. (1997). *Introduction, Understanding Cultures through Their Key Words*. England: Oxford University Press.